

Bản án số: 112/2023/HS-ST

Ngày: 14-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đỗ Thị Trúc Ly.
- Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Tín – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114/2023/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 869/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Minh D, sinh ngày 03/3/2000 tại Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: số G T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: nhân viên; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị H1; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày **02/3/2023** cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Công ty TNHH C;

Địa chỉ: Số G T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa điểm kinh doanh: 75-77 Trần Quang K - Công ty TNHH C1;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Kim P, sinh năm 1997 (có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Số D Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định

Địa chỉ liên lạc: số G T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Phạm Thị Thúy N, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: Số A N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Lê Duy H2, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C Đường số B, phường P, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số I khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ông Hà Thanh T1, sinh năm 1987 (có yêu cầu vắng mặt).
Địa chỉ: Số G N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Ông Trần Hồng S, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số F C, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Ông Dương Văn H3, sinh năm 1988 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số B N, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Ông Từ Bá Bảo L, sinh năm 2000 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số C V, phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Minh D làm việc tại nha khoa M, số G T, phường T, Quận A. D phát hiện có thể trèo từ nóc nhà của nha khoa Minh A sang sân thượng của Cửa hàng Di động Việt, số 75-77 Trần Quang K. D trèo thử thành công và thấy có cửa đi xuống nhưng đã khóa nên nảy sinh ý định phá cửa vào chiếm đoạt điện thoại di động tại cửa hàng di động Việt. Sau đó D đã thực hiện 02 lần trộm cắp điện thoại của cửa hàng di động V, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ ngày 26/6/2022, D mặc áo khoác, đội mũ áo khoác màu đen, đeo khẩu trang, đem theo 01 cửa sắt trèo từ nhà số G T lên sân thượng nhà số G T, dùng cửa sắt cửa chốt bản lề cửa, rồi đi vào trong, đi theo cầu thang xuống tầng trệt. Tại đây, D thấy ông Nguyễn Tường L1 (bảo vệ cửa hàng) đang nằm ngủ. D lén lút đến tủ đứng và kê trưng bày sản phẩm trong cửa hàng lấy 08 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại hiệu Apple loại Iphone 13 Pro 128GB, 01 điện thoại hiệu Apple loại Iphone 13 Pro 128GB, 01 điện thoại hiệu Apple loại Iphone 13 Promax 256GB, 03 điện thoại hiệu S1 Z Flip 3 5G SM-F711 8GB/256GB, 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy Z Flip 3 5G SM-F711 8GB/128GB và 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy S22 SM- S901E/DS 8GB/256GB. D để các điện thoại vào túi áo khoác, túi quần rồi trèo về nhà 79 Trần Quang K cất giấu các điện thoại chiếm đoạt được tại tủ phòng kho ở phía sau của nha khoa Minh A. Sau khi phát hiện sự việc, chị Hoàng Kim P (đại diện theo ủy quyền của cửa hàng di động V) đã đến Công an phường T, Quận A trình báo sự việc. Đối với các điện thoại chiếm đoạt được, D đã làm như sau:

- D đưa 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 13 - 128GB màu xanh dương cho một người bạn tên N1 (không rõ lai lịch) nhờ bán giúp được 3.000.000 đồng.

- D đưa 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 13 Pro - 128GB màu vàng cho bà Nguyễn Thị H1 (mẹ của D) và nói là điện thoại do D mua cho bà H1 sử dụng.

- D mang 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 13 Promax 256 GB màu vàng đến cửa hàng cầm đồ số 79, tại A L, Phường G, quận B nói là điện thoại của D và cầm cho anh Lê Duy H2 với giá 21.000.000 đồng, do D không đến chuộc nên anh H2 đã bán điện thoại trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 24.000.000 đồng.

- D mang 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Flip 3- 5G SM-F711 8GB/128GB màu tím đến cửa hàng C2, số E N, Phường D, quận G nói là điện thoại của D và cầm cho anh Nguyễn Trọng T với giá 7.000.000 đồng, do D không chuộc nên anh T đã bán điện thoại trên cho anh T2 Bá Bảo L với giá 9.500.000 đồng, sau đó anh L bán cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 8.000.000 đồng.

- D đăng thông tin 01 điện thoại di động hiệu S1 S22 SM-S901E/DS 8GB/256GB màu trắng lên trang Chợ tốt và bán cho anh Hà Thanh T1 với giá 8.000.000 đồng, sau đó anh T1 bán lại điện thoại trên cho chị Trần Thị Bích N2 với giá 11.500.000 đồng.

- D mang 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Flip 3 - 5G SM-F711 8GB/256GB màu đen đến cửa hàng cầm đồ tại số B G, Phường D, quận T, nói là điện thoại của D và cầm cho anh Trần Hồng S với giá 7.000.000 đồng, do D không đến chuộc nên anh S đã bán điện thoại trên cho khách vắng lai (không rõ lai lịch).

- D mang 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Flip 3 - 5G SM-F711 8GB/256GB màu xanh lá cây đến cửa hàng cầm đồ H, số B N, Phường G, quận G, nói là điện thoại của D và cầm cho anh Dương Văn H3 với giá 9.000.000 đồng, do D không đến chuộc nên anh H3 đã bán cho khách (không rõ lai lịch) với giá 10.500.000 đồng.

- D đưa 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Flip 3 - 5G SM-F711 8GB/256GB màu xanh lá cây cho chị Phạm Thị Thúy N (bạn gái của D) và nói là điện thoại của D mua tặng chị N làm quà sinh nhật.

Theo Kết luận định giá tài sản số 206/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A1, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 13 128GB màu xanh dương trị giá 18.490.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 13 Pro 128GB màu vàng trị giá 23.990.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 13 Promax 256GB trị giá 29.990.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Galaxy Z Filip 3 5G SM-F711 8GB/128GB màu tím trị giá 16.690.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S1 S22 SM-S901E/DS 8GB/256GB trị giá 18.390.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu S1 Galaxy Z Flip 3 5G SM-F711 8GB/256GB màu đen trị giá 18.490.000 đồng; 02 điện thoại di động hiệu S1 Flip 3 5G SM-F711 8GB/256GB màu xanh lá cây trị giá 18.490.000 đồng/01 điện thoại. Tổng trị giá tài sản là 163.020.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 4 giờ 30 phút ngày 05/02/2023, với thủ đoạn tương tự, D đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tại cửa hàng điện thoại di động Việt 07 điện thoại di động gồm: 03 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 256GB màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 14 Promax 256GB màu tím, 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 14 Promax 512GB màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 14 Promax 512GB màu tím. Đối với các điện thoại chiếm đoạt được, D đã làm như sau:

- D đem 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 14 Promax 256GB màu vàng đến cửa hàng C2, số B N, Phường G, quận G, nói là điện thoại của D rồi cầm cho anh Dương Văn H3 với giá 23.000.000 đồng.

- D đem 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 14 Promax 512GB - màu tím đến cửa hàng cầm đồ số 79, số A L, Phường A, quận B, nói là điện thoại của D rồi cầm cho anh Lê Duy H2 với giá 22.000.000 đồng.

- 05 điện thoại di động còn lại, D cất giữ tại tủ phòng kho ở phía sau của nha khoa Minh A.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đưa Trần Minh D về làm rõ, D đã giao nộp 05 điện thoại tự cất giữ và dẫn Cơ quan điều tra đến các cửa hàng nơi D cầm cố để thu hồi điện thoại đã chiếm đoạt.

Theo Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A1, kết luận: 03 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 14 Promax 256GB màu vàng trị giá 94.470.000 đồng; 02 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 14 Promax 256GB màu tím trị giá 62.980.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 14 Promax 512GB màu vàng trị giá 38.490.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 14 Promax 512GB màu tím trị giá 38.490.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của 2 lần trộm cắp là 234.430.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Minh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại hiệu Apple loại Iphone 13 128GB màu xanh dương, số imei: 356706920478668 (chưa thu hồi được).

- 01 (một) điện thoại hiệu Apple loại Iphone 13 Pro 128GB màu vàng, số imei: 353084300801732 (đã thu hồi được).

- 01 điện thoại hiệu Apple loại Iphone 13 Promax 256GB màu vàng, số imei: 350381397766940 (chưa thu hồi được).

01 (một) điện thoại hiệu S1 Z Flip 3 5G SM-F711 8GB/256GB màu trắng, số imei: 352497331873176 (đã thu hồi được).

- 01 (một) điện thoại hiệu S1 Z Flip 3 5G SM-F711 8GB/256GB màu đen, số imei: 3549496158663305 (chưa thu hồi được).

- 01 (một) điện thoại hiệu S1 Z Flip 3 5G SM-F711 8GB/256GB màu xanh lá cây, số imei: 35499616975090 (chưa thu hồi được).

- 01 (một) điện thoại hiệu S1 Z Flip 3 5G SM-F711 8GB/128GB màu tím, số imei: 355001769001180 (chưa thu hồi được).

- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy S22 SM-S901E/DS 8GB/256GB màu trắng, số imei: 352497331873176 (đã thu hồi được).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 14 Promax 256GB màu vàng, số imei: 35413241526026 (đã thu hồi được).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 14 Promax 256GB màu vàng, số imei: 358281865364065 (đã thu hồi được).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 14 Promax 256GB màu vàng, số imei: 357173340267487 (đã thu hồi được).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 14 Promax 256GB màu tím, số imei: 356266766796350 (đã thu hồi được).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 14 Promax 512GB màu vàng, số imei: 355656664131265 (đã thu hồi được).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 14 Promax 512GB màu tím, số imei: 357853684321533 (đã thu hồi được).

Tất cả điện thoại thu hồi đã được trả lại cho bà Hoàng Kim P là đại diện theo ủy quyền của cửa hàng di động V.

- 01 (một) cây cưa, bằng sắt, dài khoảng 50cm.

* Thu giữ của Trần Minh D:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng, số imei: 357279091615012.

Các vật chứng trên hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tạm giữ.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là cửa hàng di động V do bà Hoàng Kim P làm đại diện theo ủy quyền, yêu cầu Trần Minh D bồi thường số tiền 220.000.000 đồng thiệt hại cho cửa hàng. Gia đình D đã bồi thường được 50.000.000 đồng, còn 170.000.000 đồng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Duy H2 yêu cầu bồi thường số tiền 22.000.000 đồng là số tiền mà anh H2 đã bỏ ra cầm điện thoại cho D; chị Trần Thị Ngọc B yêu cầu bồi D bồi thường số tiền 11.500.000 đồng là số tiền chị B bỏ ra mua điện thoại do D bán; anh Dương Văn H3 yêu cầu D bồi thường số tiền 23.000.000 đồng là số tiền mà anh H3 đã bỏ ra cầm điện thoại cho D.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKS-Q1 ngày 18 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Minh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Minh D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù. Về vật chứng của vụ án đề nghị trả lại chiếc điện thoại của bị cáo, đối với các phần khác giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Minh D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 26 tháng 6 năm 2022, ngày 05 tháng 2 năm 2023 D lén lút trèo vào Cửa hàng di động V để trộm cắp tài sản là điện thoại di động với tổng giá trị tài sản của hai lần là 234.430.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân và gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Xét, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”,

tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương nên cần xử phạt tương xứng để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Bị cáo thực hiện phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi được một phần và trả lại cho người bị hại. Gia đình bị cáo đã khắc phục thiệt hại. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là Công ty TNHH C do bà Hoàng Kim P làm đại diện theo ủy quyền yêu cầu Trần Minh D bồi thường số tiền thiệt hại 220.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H1 là mẹ bị cáo D xuất trình đơn xin bãi nại của bị hại. Trong đơn, Công ty TNHH C ghi rõ, gia đình bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 220.000.000 đồng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Duy H2 yêu cầu bồi thường số tiền 22.000.000 đồng là số tiền mà anh H2 đã bỏ ra cầm điện thoại cho D; chị Trần Thị Ngọc B yêu cầu bồi D bồi thường số tiền 11.500.000 đồng là số tiền chị B bỏ ra mua điện thoại do D bán; anh Dương Văn H3 yêu cầu D bồi thường số tiền 23.000.000 đồng là số tiền mà anh H3 đã bỏ ra cầm điện thoại cho D. Xét, đây là số tiền bị cáo gây thiệt hại nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền trên cho anh Lê Duy H2, bà Trần Thị Ngọc B, anh Dương Văn H3.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tất cả điện thoại đã thu hồi được trả lại cho bà Hoàng Kim P là đại diện theo ủy quyền của bị hại.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây cưa, bằng sắt, dài khoảng 50cm là phương tiện công cụ phạm tội của bị cáo.

- Trả lại bị cáo D: 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng, số imei: 357279091615012.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào Khoản 3 Điều 173; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Trần Minh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh D **09** năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày **02/3/2023**.

Tiếp tục tạm giam Trần Minh D để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Trần Minh D có nghĩa vụ:

- Bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Lê Duy H2 số tiền 22.000.000 đồng là số tiền mà anh H2 đã bỏ ra cầm điện thoại cho D;

- Bồi thường thiệt hại tài sản cho chị Trần Thị Ngọc B số tiền 11.500.000 đồng là số tiền chị B bỏ ra mua điện thoại do D bán.

- Bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Dương Văn H3 số tiền 23.000.000 đồng là số tiền mà anh H3 đã bỏ ra cầm điện thoại cho D.

Kể từ ngày anh Lê Duy H2, chị Trần Ngọc B, anh Dương Văn H3 có đơn yêu cầu thi hành án trở đi cho đến khi thi hành án xong, Trần Minh D phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Công ty TNHH C có bà Hoàng Kim P đã nhận lại số điện thoại di động, theo biên bản trả lại tài sản ngày 19/5/2023 tại Công an Q.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây cưa, chất liệu kim loại, dài khoảng 50cm.

- Trả lại bị cáo Trần Minh D 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số imei: 357279091615012 đã qua sử dụng, (tất cả theo phiếu nhập kho vật chứng số 109/2023/PNK-THAHS ngày 24/7/2023 tại Đội THAHS&HTTP, Công an Q).

[4] Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm là 2.825.000 đồng.

[5] Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu Vp - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Cành